

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2018

*V/v: Xin ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hồ Văn Ngọc.

2. Bà Trương Thị Hồng.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Phạm Quang Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:** Ông Phạm Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2018, về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn , xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Vĩnh N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn , xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18/5/2018, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày: Tôi và anh Đặng Vĩnh N kết hôn với nhau năm 1998, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/4/1998. Trước khi kết hôn hai bên có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến với nhau. Tuy nhiên, chỉ được thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc còn sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng với nhau về nhiều mặt mà nguyên nhân chủ yếu là vì lý do làm ăn kinh tế, chi tiêu trong gia đình. Mỗi lần vợ chồng xung đột, cãi vã thì anh N đều chửi mắng, xúc phạm tôi bằng những lời lẽ rất nặng nề, thô tục. Có lần anh N đánh tôi phải đi Quy Nhơn chụp citi, có lần đánh tôi chảy máu mũi dù đang có mặt mẹ tôi ở đó. Vừa rồi chỉ vì những việc nhỏ trong gia đình mà anh N đã chửi mắng, mạt sát khiến tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Sau khi Tòa án hòa giải tôi cũng đã suy nghĩ rất nhiều nhưng tôi thấy tình cảm của tôi với anh N thật sự không còn, tôi đã đi khỏi

nhà và sống ly thân với anh N từ 05 tháng nay. Tôi nghĩ nếu có gương ép quay trở lại với nhau thì cuộc sống chung cũng không có hạnh phúc nên tôi vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thế N, sinh ngày 23/02/1999 và cháu Đặng Phương T, sinh ngày 16/5/2008. Hiện nay, cháu N đã lớn và tự lập được nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi dưỡng đối với cháu N riêng cháu T còn nhỏ hiện đang sống phụ thuộc vào cha mẹ. Nếu được ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Đặng Phương T và tôi không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Đặng Vĩnh N trình bày: Tôi và cô Đào Thị H kết hôn với nhau năm 1998, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/4/1998. Trước khi kết hôn hai bên có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến với nhau. Việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần là có nhưng theo tôi những mâu thuẫn là bình thường trong cuộc sống chứ chưa có điều gì là to tát. Bản tính tôi là người thương yêu vợ con nhưng cách xử sự với cô H đôi khi không tế nhị nên nhiều khi cũng là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng xung đột, mâu thuẫn. Việc tôi đánh cô H và cô đi chụp citi là có nhưng cách đây đã hơn 10 năm thì vợ chồng cũng đã làm hòa nay cô nhắc lại thì tự tôi cũng thấy mình sai. Trước Tết vợ chồng có kinh cãi, cô H đánh tôi trước (tát vào mặt tôi) nên trong lúc bực tức tôi có đánh lại khiến cô chảy máu mũi chứ không phải tôi cố ý. Nay tôi nhận thấy trong cách xử sự của mình với cô H còn chưa khéo léo, tế nhị nhất là trong lời ăn tiếng nói. Tôi nhận thấy mình sai và mong muốn cô H tha thứ để tôi thay đổi. Tôi cam đoan sẽ không để tái diễn những việc như vừa rồi nữa. Do đó tôi mong Tòa án hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ lo cho con cái vì các con cũng đã lớn, bố mẹ ly hôn thì con cái sẽ bị ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, học hành, sinh hoạt. Nay cô H cương quyết xin ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thế N, sinh ngày 23/02/1999 và cháu Đặng Phương T, sinh ngày 16/5/2008. Hiện nay, cháu N đã lớn và tự lập được nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi dưỡng đối với cháu N riêng cháu T còn nhỏ và sống phụ thuộc vào cha mẹ. Do trước đây mong muốn đoàn tụ nên tôi không có ý kiến gì về vấn đề nuôi dưỡng cháu Thảo nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi đồng ý để cô H nuôi cháu T với điều kiện cô H phải cam đoan đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu về mọi mặt.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Do mong muốn đoàn tụ nên tôi không có ý kiến gì về vấn đề này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị H và cho chị được ly hôn với anh Đặng Vĩnh N.

- Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Phương T, sinh ngày 16/5/2008; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đào Thị H và anh Đặng Vĩnh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Đặng Vĩnh N thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống mà nguyên nhân chủ yếu là do anh chị chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Bản thân anh N có tính gia trưởng, thiếu tế nhị trong cách cư xử và nhiều lần đánh đập chị H trong khi chị H là vợ nhưng cũng có một phần lỗi là nóng nảy, chưa khéo léo trong cách cư xử và lời ăn tiếng nói với chồng dẫn đến giữa anh chị hay xung đột, cãi vã nhau. Đó cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Trong quá trình tham gia tố tụng, anh N cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh và chị H cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần. Bản thân anh có vài lần đánh chị H nhưng đó cũng là do chị H xúc phạm, đánh anh trước nên anh tức giận, không kiềm chế do đó mới đánh chị H, khoảng 05 tháng trước chị H tự ý đi khỏi nhà và ở riêng chứ anh không đuổi chị đi. Theo anh thì trong cuộc sống ai cũng có cái sai, anh nhận thấy mình cũng sai nhiều nên anh hứa là sẽ cố gắng sửa chữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì tương lai của con cái nên anh mong chị H bỏ qua những mâu thuẫn trước đây để vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho gia đình, con cái. Tuy nhiên, anh N không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng đều không được. Tại phiên tòa, anh N có ý kiến là nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N thể hiện: Vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống và mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã khá lâu.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã lâu và không thể hòa giải được. Như vậy, mục đích của hôn

nhân giữa anh chị không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị H và xử cho chị được ly hôn với anh Đặng Vĩnh N là có căn cứ.

Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Đặng Vĩnh N có 02 con chung là cháu Đặng Thế N, sinh ngày 23/02/1999 và cháu Đặng Phương T, sinh ngày 16/5/2008. Hiện nay, cháu N đã trưởng thành và tự lập được, riêng cháu T còn nhỏ, sống phụ thuộc vào cha mẹ. Khi yêu cầu ly hôn, nguyện vọng của chị H là muốn được nuôi cháu T và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan sẽ đảm bảo nuôi dạy tốt cháu về mọi mặt. Anh N cũng đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu T khi chị đã cam đoan như vậy.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị H thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu T có ý kiến là cháu không biết lựa chọn ở với ai vì cả ba lần mẹ đều yêu thương cháu. Tuy nhiên, bản thân cháu T còn nhỏ và là con gái nên cần tình yêu thương và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu T về mọi mặt thì cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và giao cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T là hợp lý.

Do chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị H và anh Đặng Vĩnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Sau này nếu anh chị có tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Thị H và cho chị H được ly hôn với anh Đặng Vĩnh N.

2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Phương T, sinh ngày 16/5/2008 cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000072, ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Huy Viễn